

Số: /KH-SKHCN

Lào Cai, ngày tháng 7 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Cải thiện chỉ số DDCI Sở Khoa học và Công nghệ năm 2020**

Từ kết quả Chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp Sở ban ngành và địa phương năm 2019 (*Department and District Competitiveness Index-DDCI*), Sở Khoa học và công nghệ đạt 80.56/100 điểm; đứng thứ 5/15 sở, ban, ngành trong toàn tỉnh, đạt mức xếp loại: tốt; 5/7 chỉ số thành phần đạt mức xếp loại tốt, 2/7 chỉ số thành phần đạt mức xếp loại khá.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm công chức, viên chức và người lao động của Sở Khoa học và Công nghệ trong việc phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu về chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở (DDCI), tạo những chuyển biến tích cực trong toàn bộ hệ thống về môi trường đầu tư kinh doanh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Xác định các chỉ số thành phần đánh giá DDCI của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2020; Tổ chức triển khai và phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu thành phần DDCI năm 2020 so với năm 2019, góp phần chung thực hiện cải thiện chỉ số PCI của tỉnh năm 2020.

- Giữ vững và phấn đấu ở mức điểm cao đối với các chỉ số thành phần như: Minh bạch thông tin và đổi xử công bằng, tính năng động và trách nhiệm giải trình, chi phí không chính thức, Ứng dụng CNTT, phát triển bền vững. Đồng thời phấn đấu giữ vững và tăng điểm so với năm 2019 ở các chỉ số: hiệu quả thực hiện VBQPPL, quy hoạch, kế hoạch, chất lượng dịch vụ công.

**2. Yêu cầu**

Quán triệt về tư tưởng, nhận thức để tạo sự chuyển biến mạnh trong đội ngũ công chức, viên chức, người lao động về thái độ, trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp thân thiện, trách nhiệm.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của Sở, các phòng, đơn vị trực thuộc trong việc cải thiện các chỉ số thành phần của DDCI.

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

**1. Chỉ số thành phần cốt lõi (05 chỉ số):**

## **1.1. Hiệu quả thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch.**

### **a) Mục tiêu:**

Năm 2019, điểm của chỉ số này đạt 7,95/10 điểm, xếp loại khá, đứng thứ 12/15 sở, ban, ngành trong toàn tỉnh. Năm 2020 phần đầu đạt **8,5/10 điểm**, xếp loại: **tốt**, đứng thứ **3/15** sở, ban ngành.

### **b) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:**

- Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành VBQPPL, quy hoạch, kế hoạch... đặc biệt là ban hành các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thường xuyên rà soát, định kỳ hệ thống hóa văn bản QPPL theo đúng trình tự, thủ tục, kịp thời xử lý kết quả sau khi rà soát văn bản để tiến hành xử lý những khiếm khuyết của văn bản; kịp thời công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do Sở ban hành hoặc phối hợp ban hành đã hết hiệu lực thi hành trên trang thông tin điện tử.

*c) Phân công thực hiện:* Giao Văn phòng Sở là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần; chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thực hiện nâng cao chỉ số thành phần.

## **1.2. Chất lượng dịch vụ công**

### **a) Mục tiêu**

Năm 2019, điểm của chỉ số này đạt 8,11/10 điểm, xếp loại tốt, đứng thứ 7/15 sở, ban, ngành trong toàn tỉnh. Năm 2020, phần đầu đạt **9/10 điểm**, xếp loại: **Rất tốt**, đứng thứ **3/15** sở, ban ngành.

### **b) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách TTHC theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường cải cách quá trình thực thi giải quyết TTHC. Xây dựng quy trình nội bộ hợp lý để giải quyết TTHC nhanh gọn nhằm rút ngắn thời gian giải quyết so với thời hạn được pháp luật quy định. Thực hiện quy định tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg. Tăng cường các giải pháp về công khai, minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ quan giải quyết TTHC.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ đối với quá trình soạn thảo ban hành văn bản QPPL có chứa quy định về TTHC.

- Đẩy mạnh công tác rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC và quy định có liên quan đang còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

**c) Phân công thực hiện:** Giao Văn phòng Sở là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần; chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thực hiện nâng cao chỉ số thành phần.

### **1.3. Minh bạch thông tin và đối xử công bằng**

#### **a) Mục tiêu**

Năm 2019, điểm của chỉ số này đạt 8,13/10 điểm, xếp loại tốt, đứng thứ 4/15 sở, ban, ngành trong toàn tỉnh. Năm 2020, phần đầu đạt **9/10 điểm**, xếp loại: **Rất tốt**, đứng thứ **3/15** sở, ban ngành.

#### **b) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

##### *\* Minh bạch thông tin*

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chủ động và thường xuyên rà soát, phối hợp với Văn phòng Sở công khai, minh bạch, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh liên quan đến nhiệm vụ, lĩnh vực được giao, thủ tục hành chính, thông tin về công chức, viên chức, người lao động chịu trách nhiệm giải thích, hướng dẫn, tiếp nhận và phản hồi những thắc mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của Sở. Định kỳ hàng tháng, tổng hợp gửi về Văn phòng Sở để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://skhcn.laocai.gov.vn>

##### *\* Đối xử công bằng*

- Tiếp xúc, trao đổi, giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp phải đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, công bằng giữa các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp. Không để xảy ra trường hợp như: ưu ái cho các doanh nghiệp của Nhà nước gây khó khăn cho doanh nghiệp tư nhân; ưu tiên giải quyết các vấn đề, khó khăn cho doanh nghiệp nước ngoài hơn là doanh nghiệp trong nước; ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài hơn là phát triển khu vực tư nhân, hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhận được nhiều quan tâm hỗ trợ hơn từ tỉnh hoặc gây ra tình trạng ưu đãi với các công ty lớn.

- Thực hiện đúng quy định của Luật đấu thầu năm 2013, bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, trong lựa chọn nhà đầu tư để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

#### **c) Phân công thực hiện:**

##### *\* Minh bạch thông tin*

Giao phòng Quản lý chuyên ngành là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần; chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thực hiện nâng cao chỉ số thành phần.

##### *\* Đối xử công bằng*

Giao phòng Thanh tra Sở là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần; chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thực hiện nâng cao chỉ số thành phần.

#### **1.4. Tính năng động và trách nhiệm giải trình**

##### **a) Mục tiêu**

Năm 2019, điểm của chỉ số này đạt 8,12/10 điểm, xếp loại tốt, đứng thứ 3/15 sở, ban, ngành trong toàn tỉnh. Năm 2020, phần đầu đạt **9/10 điểm**, xếp loại: **Rất tốt**, đứng thứ **1/15** sở, ban ngành.

##### **b) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

###### *\* Tính năng động*

- Tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Trung tâm “Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai”. Xây dựng mạng lưới chuyên gia; hàng năm hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lào Cai về đào tạo, nâng cao năng lực cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung; kết nối mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm; kết nối và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo..

- Tham mưu cho UBND tỉnh Lào Cai xây dựng và tổ chức quản lý Sàn Giao dịch công nghệ thiết bị Lào Cai có chức năng xây dựng, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin công nghệ, tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn, môi giới, chuyển giao công nghệ, tổ chức các sự kiện liên quan đến hoạt động của thị trường khoa học và công nghệ.

###### *\* Trách nhiệm giải trình*

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Cụ thể hóa việc thực hiện trách nhiệm giải trình trong Nội quy, Quy chế làm việc của Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm thường xuyên rà soát các nhiệm vụ liên quan đến doanh nghiệp và sự chỉ đạo của lãnh đạo Sở; Tổ chức, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định về trách nhiệm giải và xử lý trong trường hợp vi phạm quy định trách nhiệm giải trình. Quán triệt nội dung và ý nghĩa của chỉ số PCI, DDCI đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn sở khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, đặc biệt trong công tác giải quyết các kiến nghị, đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tạo điều kiện cho nhà đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **c) Phân công thực hiện:**

#### *\* Tính năng động*

Giao phòng Quản lý công nghệ và Thị trường công nghệ là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần; chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thực hiện nâng cao chỉ số thành phần.

#### *\* Trách nhiệm giải trình*

Giao phòng Thanh tra là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần; chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thực hiện nâng cao chỉ số thành phần.

## **1.5. Chi phí không chính thức**

### **a) Mục tiêu**

Năm 2019, điểm của chỉ số này đạt 7,97/10 điểm, xếp loại khá, đứng thứ 4/15 sở, ban, ngành trong toàn tỉnh. Năm 2020, phần đầu đạt **8,5/10 điểm**, xếp loại: **tốt**, đứng thứ **2/15** sở, ban ngành.

### **b) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu về hoạt động kinh doanh tại các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý; thanh tra trách nhiệm về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, tham mưu xử lý nghiêm những cá nhân, đơn vị tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, vượt thẩm quyền; kiên quyết xử lý những hành vi kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, gây phiền hà, sách nhiễu, có thái độ cửa quyền, hống hách đối với nhân dân và doanh nghiệp.

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thường xuyên tuyên truyền, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống tham nhũng cho toàn thể công chức, viên chức và người lao động. Lãnh đạo các phòng, đơn vị phải chịu trách nhiệm về những vi phạm của công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị mình quản lý.

**c) Phân công thực hiện:** Giao phòng Thanh tra Sở là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần; chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thực hiện nâng cao chỉ số thành phần.

## **2. Chỉ số thành phần mở rộng (02 chỉ số)**

### **2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử trong quản lý, điều hành**

#### **a) Mục tiêu**

Năm 2019, điểm của chỉ số này đạt 8,22/10 điểm, xếp loại tốt, đứng thứ 3/15 sở, ban, ngành trong toàn tỉnh. Năm 2020, phần đầu đạt **9/10 điểm**, xếp loại: **Rất tốt**, đứng thứ **2/15** sở, ban ngành.

#### **b) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

- Phát triển hạ tầng CNTT và đảm bảo an toàn thông tin đảm bảo phục vụ tốt cho việc kết nối, sử dụng các ứng dụng dùng chung của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai, sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử, chữ ký số, Cổng thông tin điện tử Sở, dịch vụ công trực tuyến-một cửa điện tử...; Xây dựng lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng dữ liệu dùng chung; Đề án phát triển Đô thị thông minh

- Phát triển nguồn nhân lực CNTT: Thường xuyên đào tạo hoặc tham gia chương trình đào tạo chuyên sâu về CNTT, ATTT cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động của Sở, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyên trách/ phụ trách CNTT, ATTT của Sở; Nâng cao khả năng khai thác, sử dụng và ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức và người lao động trong toàn Sở.

**c) Phân công thực hiện:** Giao Văn phòng Sở là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần; chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thực hiện nâng cao chỉ số thành phần.

### **2.2. Chú trọng tới phát triển bền vững và bao trùm trong quản lý, điều hành**

#### **a) Mục tiêu**

Năm 2019, điểm của chỉ số này đạt 8,3/10 điểm, xếp loại tốt, đứng thứ 2/15 sở, ban, ngành trong toàn tỉnh. Năm 2020, phần đầu đạt **9/10 điểm**, xếp loại: **Rất tốt**, đứng thứ **1/15** sở, ban ngành.

#### **b) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

Tham mưu và tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung theo Kế hoạch số 257/KH-UBND triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4.

#### **c) Phân công thực hiện:**

Giao phòng Quản lý công nghệ và Thị trường công nghệ là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần; chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thực hiện nâng cao chỉ số thành phần.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ nhiệm vụ được phân công và chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng nhiệm vụ cụ thể thực hiện các chỉ số thành phần của DDCI tại Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện cụ thể tại đơn vị và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện của phòng, đơn vị

mình; phát huy những điểm mạnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm 2019, tiếp tục thực hiện công tác cải thiện môi trường, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận lĩnh vực khoa học và công nghệ, nâng cao chỉ số DDCI của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2020 cao hơn so với năm 2019.

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc định kỳ tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các nội dung được phân công làm đầu mỗi báo cáo kết quả hằng tháng, quý và năm gửi **Văn phòng Sở** (đối với báo cáo tháng trước ngày 15 hằng tháng; báo cáo quý trước ngày 20 tháng cuối quý; báo cáo năm trước 05/01/2021) để tổng hợp chung, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Kế hoạch này được triển khai sâu rộng đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong Sở. Tạo đồng thuận trong về ý thức, trách nhiệm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp Sở (DDCI) trong năm 2020./.

***Nơi nhận:***

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, QLCN&TTCN.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Văn Tuấn**